TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ - ST
Ngày 08 - 3 - 2023
V/v Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Xuân Vũ;
2. Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 344/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2023/TB-XX ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vi Thị Nh**, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn TD, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh **Bàn Văn Th,** sinh năm 1987
Trú tại: Thôn TD, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vi Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Th tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán năm 2007 trên cơ sở tự do tìm hiểu chung sống như vợ chồng từ đó đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã, hiện chị Nh và

anh Th đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Th.

Về con chung: Chị Nh và anh Th có hai con chung, con thứ nhất là Bàn Đăng Dương, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2008 hiện cháu Dương đang ở cùng anh Th, con thứ hai là Bàn Như Nguyệt, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 hiện cháu Nguyệt đang ở cùng chị Nh, khi ly hôn chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyệt và giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải nhiều lần, nhưng anh Th không có mặt, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được liên quan đến việc nuôi con chung và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh Th vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nh và anh Th. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, đơn đề đạt nguyện vọng của con chung, yêu cầu nuôi con chung của chị Nh là có căn cứ. Cần giao cho chị Nh là người trực tiếp nuôi con chung là Bàn Như Nguyệt, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012, giao anh Th trực tiếp nuôi con chung là Bàn Đăng Dương, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2008, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con khi ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Vi Thị Nh, do bị đơn anh Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn TD, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 8 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do anh Th được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Nh và anh Bàn Văn Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống như vợ chồng từ năm 2007, không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Tại thời điểm chung sống cả hai đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ biên bản xác minh ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Thôn TD, xã Kh, huyện LY, tỉnh YB và xác nhân của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Nh, anh Th không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nh, anh Th là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh Th có hai con chung, con thứ nhất là Bàn Đăng Dương, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2008 hiện cháu Dương đang ở cùng anh Th, con thứ hai là Bàn Như Nguyệt, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 hiện cháu Nguyệt đang ở cùng chị Nh, khi ly hôn chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyệt và giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cha, mẹ có quyền là ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Chị Nh yêu cầu được nuôi con chung là Bàn Như Nguyệt, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012; cháu Nguyệt cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, giao anh Th trực tiếp chăm sóc con chung là Bàn Đăng Dương, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2008, do cháu Dương có nguyện vọng ở với bố là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị Nh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Nh và anh Bàn Văn Th.

2. Về con chung: Chị Vi Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bàn Như Nguyệt, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Bàn Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bàn Đăng Dương, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, chị Nh và anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Nh phải nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số: AA/2021/0003385 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị Nh, anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Kh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh